

**Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc****Vinh Phuc Infrastructure Development JSC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Website: www.vpid.vnEmail: idv@vpid.vn

Tel. (0211) 3 720 945

Fax: (0211) 3 845 944

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**(Năm tài chính 2014 từ 01/10/2013 đến 30/9/2014)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- **Tên công ty đại chúng:** Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID)
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- **Điện thoại:** 0211-3720945 **Fax:** 0211-3845944 **Email:** idv@vpid.vn
- **Vốn điều lệ:** 50.994.930.000 đồng
- **Mã chứng khoán (nếu có):** IDV

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo cả năm tài chính 2014):**1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

Trong năm tài chính 2014, HĐQT VPID có sự điều chỉnh do hết nhiệm kỳ 2 của HĐQT. Tại ngày 23/11/2013 ĐHĐCĐ thường niên 2014 đã bầu ra HĐQT nhiệm kỳ 3 (2014 – 2018) và các hoạt động (cuộc họp) của HĐQT giao thời giữa 2 nhiệm kỳ HĐQT như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ nhiệm kỳ 2 (trước 23/11/2013)	Chức vụ nhiệm kỳ 3 (sau 23/11/2013)	Số buổi dự họp	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Ông Trịnh Việt Dũng	TV. HĐQT	Chủ tịch HĐQT	12	100	
2	Ông Văn Phụng Hà	Chủ tịch HĐQT, Tr. Ban nghiên cứu đầu tư	PCT. HĐQT, Tr. Ban nghiên cứu đầu tư	11	92	
3	Ông Phùng Văn Quý	TV. HĐQT, kiêm TGĐ	TV. HĐQT, kiêm TGĐ	12	100	
4	Ông Phạm Hữu Ái	TV HĐQT, Tr. BKS nội bộ	TV. HĐQT độc lập, Tr. BKS nội bộ	11	92	
5	Ông Lê Tùng Sơn	TV. HĐQT độc lập	TV. HĐQT độc lập	12	100	
6	Bà Nguyễn Ngọc Lan	Tr. BKS	Tr. BKS	6	50	Chỉ tham dự những phiên thường kỳ Quý và một số phiên cần có ý kiến của BKS.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT đã bố trí tối thiểu 01 thành viên HĐQT tham gia các buổi giao ban của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) hàng tháng để nắm bắt tình hình công việc đã thực hiện tháng trước và định hướng các công việc cho Ban TGD thực hiện tháng tiếp theo và nắm qua các buổi giao ban Ban Tổng giám đốc HĐQT đã có hơn 1 thành viên tham dự các buổi giao ban này.
- HĐQT cũng đã tiến hành họp các phiên bất thường ngoài những phiên thường kỳ quý để ban hành các Nghị quyết/Quyết định kịp thời cho Ban TGD triển khai thực hiện.
- HĐQT cũng bố trí một số thành viên tham gia vào Ban chỉ đạo các vấn đề đột xuất tại KCN Châu Sơn để giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh tại đây.
- Ngoài ra, HĐQT đã giám sát các công việc triển khai của Ban TGD hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho các TV HĐQT.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- **Ban nghiên cứu đầu tư (BNCĐT):** Năm tài chính 2014 BNCĐT đã soạn thảo các Quy chế liên quan đến Ban để trình HĐQT phê duyệt (“Quy chế hoạt động của Ban nghiên cứu đầu tư”; “Quy chế quản lý vốn hoạt động, đầu tư phát triển VPID”; “Quy chế thẩm định các dự án đầu tư”). Ngoài ra, BNCĐT đã nghiên cứu và đề xuất một số dự án mới (Dự án xử lý rác thải công nghiệp và rác thải nguy hại tại KCN Khai Quang; Dự án cụm công nghiệp Tam Phước tại Vũng Tàu và Dự án xây dựng nhà xưởng bán và cho thuê tại KCN Bình Xuyên II tỉnh Vĩnh Phúc), đề xuất thay đổi và cơ cấu lại sản phẩm tại dự án liên doanh liên kết với Công ty CP phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc (UDV) với HĐQT kèm các giải pháp thực hiện để HĐQT xem xét, cân nhắc để có quyết định đầu tư các dự án này không.
- **Ban Kiểm soát nội bộ (BKSNB):** Năm tài chính 2014 BKSNB đã soạn thảo các Quy chế liên quan đến Ban để trình HĐQT phê duyệt (“Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát nội bộ”; “Quy chế quản lý hoạt động đầu tư chứng khoán, các chứng từ có giá trị của Công ty”). Ngoài ra, BKSNB đã đi kiểm tra thực tế hoạt động tại các dự án VPID đang đầu tư (Dự án KCN Châu Sơn, Dự án KCN Khai Quang...), BKSNB cũng giám sát các công việc triển khai của Ban TGD hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho trưởng BKSNB và kiểm tra, rà soát việc thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ trong công ty và các công ty con về: Tổ chức bộ máy nhân sự, Văn thư lưu trữ, công tác kế toán hạch toán, công tác kỹ thuật nghiệp vụ đấu thầu, thi công xây dựng.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo cả năm tài chính 2014):

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung chính thông qua
1	2810/QĐ_HĐQT/IDV/13	28/10/2013	Miễn nhiệm và bổ nhiệm kế toán trưởng Công ty
2	2810/13/NQ_HĐQT/IDV	28/10/2013	Tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2013; Kế hoạch thực hiện trong năm tài chính 2014 để trình ĐHĐCĐ thường niên 2014; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013, tổng kết nhiệm kỳ HĐQT (2009-2013);

			Báo cáo kiểm soát triển khai hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm tài chính 2013; Điều chỉnh phân bổ nguồn lực đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh trên tổng tài sản trong 2 năm 2014-2015; Dự thảo "Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS" nhiệm kỳ 3 (2014-2018).
3	2511/13/NQ_HĐQT/IDV	25/11/2013	Bầu Chủ tịch, Phó CT. HĐQT nhiệm kỳ 3 (2014-2018)
4	2811/13/NQ_HĐQT/IDV	28/11/2013	Xử lý các nội dung tồn đọng đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 23/11/2013; Bảo lãnh cho Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành vay vốn ngắn hạn của Ngân hàng; Chuyển văn phòng HĐQT về thuê tại sân tập golf Phương Đông;
5	2811-1/2013/ NQ_HĐQT/IDV	28/11/2013	Phân công nhiệm vụ cho các TV. HĐQT nhiệm kỳ 3.
6	2811-2/2013/ NQ_HĐQT/IDV	28/11/2013	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014.
7	1312/13/NQ_HĐQT/IDV	13/12/2013	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2014; Trích 3% từ quỹ khen thưởng Ban điều hành để thưởng cho HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý của Công ty dịp tết nguyên đán 2013; Chủ trương liên doanh với Công ty CP phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc để chuyển một phần đất đô thị thành đất công nghiệp tại Khai Quang; Mua thêm 01 xe ô tô con cho HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban nghiên cứu đầu tư; Quy chế quản lý vốn hoạt động, đầu tư phát triển VPID
8	201/14/NQ_HĐQT/IDV	20/01/2014	Kết quả đầu tư xây dựng và hoạt động kinh doanh Quý I năm tài chính 2014; Kế hoạch thực hiện quý II năm tài chính 2014; Thay đổi quy mô dự án xử lý chất thải công nghiệp công suất từ 2.000kg/giờ xuống công suất từ 100 – 300kg/giờ; Thay đổi nguồn vốn xây dựng trạm xử lý nước thải tại KCN Châu Sơn; Thành lập Ban chỉ đạo các vấn đề đột xuất để giải quyết các vấn đề cấp bách tại KCN Châu Sơn; Quy chế đánh giá, xếp loại cán bộ, công nhân viên; Quy chế quản lý hoạt động đầu tư chứng khoán, các chứng từ có giá trị của Công ty; Thu hồi cổ phiếu thưởng (ESOP) lần 1 năm 2012 của CBCNV nghỉ trước thời hạn quy định để làm cổ phiếu quỹ công ty.

9	2102/14/NQ_HĐQT/IDV	21/02/2014	Chủ trương tham gia 20% liên doanh với Công ty CP phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc để chuyển một phần đất đô thị thành đất công nghiệp tại Khai Quang; Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô; Quy chế thẩm định các dự án đầu tư; Mua thêm cổ phần của Công ty CP thủy điện Trung Thu;
10	704-1/14/NQ-HĐQT/IDV	7/4/2014	Kết quả đầu tư xây dựng và hoạt động kinh doanh Quý II năm tài chính 2014; Kế hoạch thực hiện quý III năm tài chính 2014; Phân công lại nhân sự theo dõi các dự án liên kết của VPID; Phân công lại nhân sự theo dõi các mã đầu tư chứng khoán trên sàn; Công ty đầu tư 100% dự án lò đốt rác 300kg/giờ; Chuyển địa chỉ trụ sở chính của Công ty TNHH MTVVPID Hà Nội về Tầng 4 Khu văn phòng sân tập golf Phương Đông; Thuê đơn vị tư vấn về “hệ thống” cho Công ty
11	704/14/NQ-HĐQT/IDV	7/4/2014	Thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2014
12	096/14/NQ_HĐQT/IDV	9/6/2014	Thông qua kinh phí và các nhà cung cấp thiết bị cho trạm XLNT cho KCN Châu Sơn; Chọn Công ty TNHH khoa học và BVMT (STEPRO) để cung cấp công nghệ lò áp suất âm cho lò đốt rác; Thông qua việc giao ban điều hành đàm phán với UBND tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu và huyện Đất Đỏ về đầu tư dự án CCN Long Tân.
13	707/14/NQ-HĐQT/IDV	7/7/2014	Kết quả đầu tư xây dựng và hoạt động kinh doanh Quý III năm tài chính 2014; Kế hoạch thực hiện quý IV năm tài chính 2014; Thuê đơn vị tư vấn giám sát độc lập để giám sát lắp đặt thiết bị trạm XLNT KCN Châu Sơn; Chi phụ cấp cho các thành viên Ban chỉ đạo các vấn đề đột xuất của KCN Châu sơn; Mua thêm một chiếc xe ô tô con cho Công ty với hạn mức dưới 4 tỷ đồng; Thông qua dự thảo “Quy chế ESOP cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động”; Thông qua phát hành cổ phiếu bán ưu đãi theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2014; Thông qua việc thành lập Ban ESOP; Đầu tư xây dựng dự án lò đốt rác công nghiệp công suất 300 kg/giờ trên diện tích đất của bãi tập kết chất

220,
GT
HÂN
NHÀ
PHÚ
T.V

			thải rần liên kế trạm XLNT.
14	808/14/NQ-HĐQT/IDV	8/8/2014	Tăng vốn điều lệ công ty TNHH MTV VPID Hà Nam
15	249/14/NQ-HĐQT/IDV	24/9/2014	Bán cổ phiếu quỹ

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (xem Phụ lục 1 đính kèm)

Trong năm tài chính 2014 công ty có thay đổi về người có liên quan do thay đổi Kế toán trưởng, người được ủy quyền công bố thông tin và thành viên ban kiểm soát do hết nhiệm kỳ.

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo cả năm tài chính 2014):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan (xem Phụ lục 2 đính kèm)

2. Giao dịch cổ phiếu:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Đức Trung	con ông Phạm Hữu Ái – TV. HĐQT	107	0,025%	0.0	0.0%	Do nhu cầu tài chính cá nhân
2	Văn Phụng Đông	em ông Văn Phụng Hà – PCT. HĐQT	81750	1,57%	0	0.00%	Do nhu cầu tài chính cá nhân
3	Phan Văn Vinh	TV BKS	4775	0,095	75	0.001%	Do nhu cầu tài chính cá nhân

3. Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): Không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo cả năm 2014): Không có

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như K/gửi;
- Lưu VP HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phó Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)

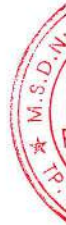


Văn Phụng Hà

Phụ Lục 1. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng.

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K
I	Thay đổi giám									
1	PHAN ANH QUÂN								1/11/2013	Không là người UQ CBTT
2	Đặng Thái Hà								1/11/2013	Không liên quan đến người UQ CBTT
3	Nguyễn Thị Hương								23/11/2013	Không là TV BKS nhiệm kỳ mới
II	Thay đổi Tăng									
1	NGUYỄN THỊ HOÀN		Kế toán trưởng					1/11/2013		Bổ nhiệm KTT
2	Nguyễn Lâm Tùng							1/11/2013		Liên quan đến KKT
3	NGUYỄN NGỌC LAN		Trưởng BKS					23/11/2013		Tr.BKS NK mới
4	Vũ Anh Tuấn							23/11/2013		Liên quan đến Tr.BKS
5	Nguyễn Hoàng Long							23/11/2013		Liên quan đến Tr.BKS
6	Tô Thị Loan							23/11/2013		Liên quan đến Tr.BKS
7	Nguyễn Hoàng Khánh							23/11/2013		Liên quan đến Tr.BKS
8	NGUYỄN HUY TÙNG		TV BKS					23/11/2013		TV BKS NK mới

9	Nguyễn Vũ Hà Linh									23/11/2013		Liên quan đến TV BKS
10	Vũ Thị Hồng Trà									23/11/2013		Liên quan đến TV BKS
11	Trương Thị May									23/11/2013		Liên quan đến TV BKS
12	PHAN VĂN VINH								TV BKS	23/11/2013		TV BKS NK mới
13	Nguyễn Thị Đạo									23/11/2013		Liên quan đến TV BKS
14	Phan văn Nhiên									23/11/2013		Liên quan đến TV BKS
15	Phan văn Tự									23/11/2013		Liên quan đến TV BKS
16	Phan văn Hưởng									23/11/2013		Liên quan đến TV BKS
17	Phan Thị Mão									23/11/2013		Liên quan đến TV BKS
18	Phan Thị Dần									23/11/2013		Liên quan đến TV BKS
19	Phan Thị Hương									23/11/2013		Liên quan đến TV BKS
20	Phan Thị Thơm									23/11/2013		Liên quan đến TV BKS
21	Phan Văn Quang									23/11/2013		Liên quan đến TV BKS
22	Phan Thị Sen									23/11/2013		Liên quan đến TV BKS
23	NGUYỄN DUY TRUNG								UQ CBTT	11/11/2013		Bổ nhiệm người UQ CBTT mới
24	Nguyễn Thị Chính									11/11/2013		Liên quan người UQ CBTT



Phụ Lục 2. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan.

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Quan hệ với CĐNB
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K
1	TRINH VIỆT DŨNG		Chủ tịch HĐQT					647,410	12.71%	
2	Trịnh Việt Cường							-	0.00%	Em trai
3	Trịnh Hồng Ngọc							-	0.00%	Em gái
4	VĂN PHỤNG HÀ		PCT. HĐQT					698,926	13.72%	
5	Văn Phụng Đông								0.00%	Em trai
6	Văn Thị Bông							30,711	0.60%	Chị gái
7	Nguyễn Ngọc Doan							18,109	0.36%	Vợ
8	Văn Phụng Trường Sơn							8,528	0.17%	Con trai
9	PHÙNG VĂN QUÝ		TV HĐQT, TGD					155,967	3.06%	
10	Phùng Thị Lý							-	0.00%	Chị gái
11	Phùng Văn Thù							28,595	0.56%	Anh trai
12	Phùng Văn Phú							-	0.00%	Anh trai
13	Phùng Tiến Nghĩa							-	0.00%	Em trai
14	Phùng Thị Vù							2,757	0.05%	Em gái
15	Phùng Thị Sự							-	0.00%	Em gái
16	Nguyễn Thị Bằng							18,109	0.36%	Vợ
17	Phùng Thị Lan Phương							-	0.00%	Con gái
18	Phùng Nguyễn Ngọc							-	0.00%	Con trai

19	PHẠM HỮU AI		TV HĐQT							188,295	3.70%	
20	Nguyễn Thị Phương Ngọc									16,434	0.32%	Vợ
21	Phạm Đức Trung									-	0.00%	Con trai
22	Phạm Hồng Hà									-	0.00%	Con gái
23	Phạm Hữu Anh									-	0.00%	Em trai
24	Phạm Tuấn Anh									-	0.00%	Em trai
25	Phạm Thị Thu Hằng									1,416	0.03%	Em gái
26	LÊ TÙNG SON		TV HĐQT							187,839	3.69%	
27	Lê Quốc Minh									30,054	0.59%	Em trai
28	Lê Hoàng Yến									-	0.00%	Vợ
29	CAO ĐÌNH THI		Phó TGĐ							7,319	0.14%	
30	Nguyễn Thị Việt Hồng									148,069	2.91%	Vợ
31	Cao Hồng Nhung										0.00%	Con gái
32	Cao Nhật Minh										0.00%	Con gái
33	Cao Thị Yến										0.00%	Em gái
34	Cao Thị Kim Ngân										0.00%	Em gái
35	Cao Đức Thọ										0.00%	Em trai
36	Cao Thị Kim Lương										0.00%	Em gái
37	Cao Thị Nguyệt										0.00%	Em gái
38	NGUYỄN NGỌC LAN		Trưởng BKS							3,795	0.07%	
39	Vũ Anh Tuấn									0	0.00%	Chồng
40	Nguyễn Hoàng Long										0.00%	Bố đẻ
41	Tô Thị Loan										0.00%	Mẹ đẻ

[illegible]

Ghi chú:

- Người có liên quan được liệt kê ngay sau cổ đông nội bộ;

